

Bản án số: **14/2019/LĐ-PT**

Ngày: **17/7/2019**

*V/v: Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động
và bồi thường thiệt hại*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Vũ Đông**

Bà Bùi Thị Thu Hồng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Mạnh Hà**

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trần Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/LĐ-PT ngày 31 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và bồi thường thiệt hại”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 28/03 và 01/04/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 142/2019/QĐXX-PT ngày 06/6/2019, giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông CNQ - Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 27, ngõ 100 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Chị TPH – Sinh năm 1997.

Trú tại: Số 65 xóm Chợ, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của chị TPH: Bà Nguyễn Thị Bảy – sinh năm 1973. Trú tại: Số 65 xóm Chợ, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị TPH: Ông Công Văn Thọ - Luật sư Văn phòng Luật sư Thọ Khang Ninh và Cộng sự - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn khởi kiện các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Ông CNQ trình bày:

Ông là chủ Hộ kinh doanh Phòng chẩn trị y học cổ truyền bác sĩ Quỳnh có địa chỉ tại Số 27, ngõ 100 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Phòng khám không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép được đào tạo kỹ thuật viên. Tuy nhiên, được quyền hướng dẫn cho nhân viên của mình học tập, nhìn theo và sau khi được phép làm dưới sự hướng dẫn của ông thì được xem là kỹ thuật viên của phòng khám của ông.

Tại Giấy chứng nhận đăng ký “Hộ kinh doanh Phòng chẩn trị y học cổ truyền bác sĩ Quỳnh” không ghi cụ thể các công việc phòng khám được làm. Việc hướng dẫn cho nhân viên học tập để sau này được xem là kỹ thuật viên của phòng khám là những công việc phòng khám được làm mà pháp luật không cấm.

Ngày 02/01/2018, chị TPH đã ký và nộp cho ông “Đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên” với các nội dung:

- Thời gian học việc 60 tháng.
- Quy định về chế độ vật chất: Bao gồm tiền ăn, tiền chi phí sinh hoạt, tiền chi phí cho chỗ ở, tiền chi phí hướng dẫn thực hành, quy định về tiền thưởng, về thưởng phạt.
- Quy định về nghĩa vụ của người học việc trong trường hợp người học việc thôi việc mà không được sự đồng ý của người sử dụng lao động.

Các điều khoản do hai bên thỏa thuận bằng miệng trước, sau đó đi đánh máy. Hai bên cùng đọc lại và giải thích rõ cho nhau nghe các điều khoản trong đơn và chị TPH là người lấy chứng minh nhân dân của mình tự nguyện điền các thông tin còn để trống trong đơn trên và ký trước mặt ông.

Sau khi ký “Đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên” thì chị TPH đã vào học việc tại phòng khám của ông từ ngày 02/01/2018. Quá trình học việc, bản thân ông là người làm mẫu các công việc, chỉ dẫn cho chị TPH từ chỗ chưa biết các kỹ thuật và công việc của phòng khám đến cho thực hành được các kỹ thuật cơ bản của người kỹ thuật viên.

Tại mục 7 của “Đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên”:

- Chị TPH học việc và ăn ở tại Số 27, ngõ 100 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP Hà Nội. Ông có báo cáo tổ trưởng quản lý gác 27/2 về việc chị TPH ở nhưng chưa báo cáo với công an quản lý về nhân khẩu và chị TPH chưa được cấp sổ tạm trú.

- Về tiền ăn 100.000đ/ngày hai bên tự thống nhất. Ông không đưa tiền mặt cho chị TPH mà chị TPH ăn cơm ở phòng khám và mặc định tiền ăn 100.000đ/ngày.

- Tiền sinh hoạt phí: 1.500.000đ/tháng do hai bên tự thống nhất. Ông không đưa tiền cho chị TPH mà mặc định chị TPH phải chịu. Tiền sinh hoạt phí bao gồm tiền xà phòng, dầu gội, điện nước.

- Tiền chi phí cho chỗ ở: 1.500.000đ/tháng. Ông không đưa khoản tiền này cho chị TPH mà chị TPH ở chỗ phòng khám của ông và mặc định phải chịu.

- Chi phí cho việc hướng dẫn thực hành trong quá trình làm việc: Ông là người trực tiếp hướng dẫn, ngoài ra vợ ông là bác sĩ cũng hướng dẫn chị TPH. Chi phí là 3.000.000đ/tháng. Chị TPH mặc định phải chịu khoản chi phí này nếu không làm cho phòng khám của ông đủ 60 tháng ràng buộc.

Về phương pháp đào tạo là kiến tập: Chị TPH nhìn ông làm, học hỏi và làm những việc ông giao. Nói một cách cụ thể, ông hướng dẫn chị TPH để sau đó chị TPH có thể thực hiện các thao tác chữa bệnh tại phòng khám của ông.

Ngoài việc thực hiện các công việc sau khi được ông hướng dẫn thì do ở cùng phòng khám nên chị TPH cũng như những người khác cũng phải làm các việc quét dọn phòng khám, nấu ăn, đi hái lá các vị thuốc để về làm thuốc.

Chị TPH nghỉ việc gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người hướng dẫn kiến tập là tôi.

Ông xác định “Đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên” không phải là hợp đồng lao động giữa ông và chị TPH. Ngoài “Đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên” thì giữa ông và chị TPH không ký bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào khác. Ông xác định không phải bất kỳ người nào đến Phòng khám đều phải “Đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên” mà tùy từng trường hợp, khả năng và nhu cầu của mỗi người.

Việc chị TPH tự ý nghỉ việc khi chưa được sự đồng ý của ông là vi phạm thời hạn đã cam kết trong “Đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên” và làm ảnh hưởng, gây thiệt hại đến quyền lợi của ông nên ông yêu cầu:

- Thứ nhất, buộc chị TPH phải trở lại làm việc cho ông đủ theo thời gian cam kết tại “Đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên”.

- Thứ 2, trường hợp chị TPH không đồng ý trở lại làm việc thì chị TPH phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại mục 7 và 8 của “Đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên” do chính chị TPH tự nguyện ký. Cụ thể:

Chị TPH phải thanh toán cho ông toàn bộ số tiền 101.064.000 đồng, trong đó:

+ Tiền mặt (tiền thưởng) giao và chị TPH có ký nhận: 34.760.000 đồng.

+ 66.304.000 đồng là tiền ăn ở, tập nghề theo thỏa thuận tại mục 7.

*** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Bẩy trình bày:**

Qua sự giới thiệu của bạn là anh Tường là người đã từng làm việc tại cơ sở khám chữa bệnh của ông CNQ nên đầu năm 2018 chị TPH đến xin làm việc tại phòng khám do ông CNQ làm chủ.

Trước khi làm việc thì ông CNQ có yêu cầu chị TPH phải ký vào “Đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên” để khi có đoàn kiểm tra của Cơ quan

Nhà nước có thẩm quyền thì có cơ sở để trình bày chị TPH không phải là người lao động của cơ sở này. Khi ký, chị TPH còn trẻ nên không hiểu hết được các ràng buộc trong đơn do chính người sử dụng lao động soạn thảo. Sau khi ký vào đơn thì ông CNQ là người giữ bản chính, chị TPH không được giữ bản nào. Khi giữa hai bên xảy ra tranh chấp thì ông CNQ mới đưa cho chị TPH 01 bản photocopy.

Tuy nhiên, khi mới vào làm thì phòng khám phải sửa chữa và chị TPH phải cùng giúp sửa chữa phòng khám; ngoài ra ông CNQ có một phòng khám ở Xala, quận Hà Đông và yêu cầu chị TPH phải xuống trông coi phòng khám.

Quá trình làm việc, chị TPH phải làm việc không rõ ràng về giờ giấc, có những hôm nhiều bệnh nhân thì phải làm đến hơn 9 giờ tối mới được nghỉ. Khi làm việc chị TPH không được hưởng lương, chỉ được một số tiền nhất định từ chính công sức lao động của mình mà ông CNQ gọi là tiền thưởng và khi giao thì phải ký vào một quyển sách gọi là sổ tạm giao tiền thưởng. Thực tế chị TPH đã được ông CNQ giao 34.760.000 đồng.

Sau khi vào làm việc được một thời gian chị TPH thấy quá vất vả, bản thân còn trẻ và muốn thi đại học nên chị TPH có báo cáo xin nghỉ việc để tập trung vào việc ôn thi, nhưng ông CNQ không đồng ý. Nhiều lần báo cáo xin nghỉ không được ông CNQ đồng ý, ngày 15/8/2018 chị TPH tiếp tục xin nghỉ nhưng ông CNQ không đồng ý nên ngày 17/9/2018 chị TPH đã nộp đơn cho ông CNQ để xin nghỉ việc. Từ tháng 8/2018 trở đi chị TPH không được hưởng tiền thưởng. Quá trình làm việc, chị TPH làm tốt các công việc theo yêu cầu của ông CNQ, không vi phạm kỷ luật lao động.

Theo quy định của Bộ luật Lao động, bản “Đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên” không phải là Hợp đồng đồng lao động, chính bản thân nguyên đơn cũng xác định không phải là hợp đồng lao động.

Đơn này do chính ông CNQ soạn thảo với những nội dung ràng buộc người học việc. Sau khi ký vào đơn, chị TPH phải lao động, phải làm việc theo yêu cầu của ông CNQ và ông CNQ trả tiền cho chị TPH trên cơ sở số lượng công việc chị TPH làm được chứ không phải tự ông CNQ bỏ tiền ra để trả cho chị Quỳnh.

Chị TPH không phải tự ý bỏ việc, trước khi nghỉ việc đã nhiều lần thông báo đến ông CNQ, tuy nhiên, ông CNQ cố tình không đồng ý để lợi dụng sức lao động của chị TPH để kiếm tiền bằng việc yêu cầu chị TPH phải cùng ông CNQ chữa bệnh cho bệnh nhân để thu lời.

Nay ông CNQ khởi kiện yêu cầu chị TPH phải tiếp tục trở lại làm việc. Nếu không trở lại làm việc thì phải hoàn trả lại cho ông CNQ tổng số tiền 101.064.000 đồng thì chị TPH không đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án số 01/2019/LĐ-ST ngày 28/03 và 01/04/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội đã xử và quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông CNQ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm.

Ngày 09/04/2019, ông CNQ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông CNQ vẫn giữ nguyên kháng cáo và yêu cầu khởi kiện vì cho rằng chị Hoà đã có đơn xin kiến tập trong đó đã cam kết thì phải thực hiện cam kết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hoà, Người đại diện theo uỷ quyền của chị Hoà và chị Hoà thống nhất trình bày: Việc chị Hoà vào cơ sở khám chữa bệnh của ông CNQ chỉ trên cơ sở “Đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên” và không có văn bản thoả thuận nào giữa hai bên. Việc viết đơn này của chị Hoà là do ông CNQ soạn thảo với những nội dung không đúng với quy định của pháp luật hiện hành. Và quá trình chị Hoà làm việc ở đây chỉ là lao động thực tế giữa hai bên và được ông CNQ trả lương theo kết quả lao động. Trước khi chị Hoà chấm dứt việc lao động với ông CNQ đã thông báo cho ông CNQ về việc không tiếp tục làm việc cho ông CNQ nữa nên ông CNQ khởi kiện chị Hoà và đã được Toà án huyện Đông Anh xét xử là đúng nên đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông CNQ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Các đương sự chấp hành đúng các quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự. Xét đơn kháng cáo của ông CNQ trong thời hạn nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét “Đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên” của chị Hoà không phải là hợp đồng lao động cũng như là hợp đồng đào tạo nghề. Việc chị Hoà vào làm việc tại cơ sở khám chữa bệnh của ông CNQ chỉ là quan hệ lao động thực tế được trả lương theo công sức lao động. Trên thực tế giữa hai bên không có sự thoả thuận nào khác. Do đó cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ và tại phiên tòa phúc thẩm thì ông CNQ cũng không đưa ra được căn cứ gì mới ngoài việc xuất trình sổ ghi chép nhật ký công việc hàng ngày của chị Hoà nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông CNQ. Đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông CNQ nằm trong thời hạn luật định nên chấp nhận.

Về nội dung: Ngày 02/01/2018, chị Tái Phương Hoà có nộp đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên và ông CNQ đã đồng ý để chị Hoà vào làm việc tại Phòng chuẩn trị Y học cổ truyền. Tuy nhiên, căn cứ theo Bộ Luật lao động quy định nếu các bên thực hiện việc giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng tập nghề thì phải ký kết bằng văn bản có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào lời trình bày của các bên đều thừa nhận ngoài đơn xin kiến tập của chị Hoà thì các bên không ký kết bất kỳ văn bản nào khác. Do đó, đơn xin

kiến tập của chị Hoà chỉ là ý chí của một bên là chị Hoà và không phải là văn bản thoả thuận giao kết giữa ông CNQ và chị Hoà. Xét cả hình thức và nội dung thì “đơn xin kiến tập và giúp việc để làm kỹ thuật viên” không phải là hợp đồng lao động và hợp đồng đào tạo nghề. Trong vụ án này, việc chị Hoà vào cơ sở khám chữa bệnh của ông CNQ theo như ông CNQ trình bày là “học nghề” và quá trình làm việc tại đây được ông CNQ trả một khoản tiền “thưởng theo công việc” bản chất là quan hệ lao động thực tế giữa người sử dụng lao động và người lao động. Việc chị Hoà đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và đã báo trước cho ông CNQ là phù hợp với quy định của pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận đơn khởi kiện của ông CNQ là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, ông CNQ không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ nào mới ngoài sổ nhật ký ghi chép công việc hàng ngày của chị Hoà nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông CNQ và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về án phí: Ông CNQ phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông CNQ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm 01/2019/LĐ-ST ngày 28/03/2019 và 01/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

2. Về án phí: Ông CNQ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí lao động phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0008233 ngày 09/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Hà Nội
- TAND huyện Đông Anh, HN;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh, HN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Thắng